

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2022/HNGĐ-PT

Ngày: 18 - 11 - 2022

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nghĩa và ông Trần Trung Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2022/TLPT-HNGĐ ngày 06/10/2022 về việc "Ly hôn"

Do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2599/2022/QĐ-PT ngày 08 - 11 - 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thu Th; sinh năm: 1987.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Đức L, sinh năm: 1976.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- *Người kháng cáo:* Chị Lê Thu Th - Là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn được bổ sung tại bản tự khai, các phiên hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thu Th trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Th và anh L xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 18/12/2009 tại UBND xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung cùng gia đình bên nội tại Thôn T, xã T, huyện T cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã

lẫn nhau, xúc phạm trong lời ăn tiếng nói, thời gian kéo dài đã lâu nhưng không khắc phục được nên tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị Th xin được ly hôn với anh L.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung là cháu Trần Quang M, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Trần Thu H, sinh ngày 24/9/2014. Ly hôn chị Th xin được nuôi cả 2 cháu và yêu cầu anh L đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Đức L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn như chị Th trình bày, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân anh luôn quan tâm, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Nay chị Th xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

- Về quan hệ con chung: vợ chồng có 02 đứa con chung là cháu Trần Quang M, sinh ngày 06/8/2010 và cháu Trần Thu H, sinh ngày 24/9/2014. Ly hôn anh L xin được nuôi cả 2 cháu và yêu cầu chị Th đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST, ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã quyết định:

Không chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thu Th xin ly hôn anh Trần Đức L.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 19 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử: Bác đơn khởi kiện của chị Lê Thu Th xin ly hôn anh Trần Đức L. Vợ chồng trở về chung sống xây dựng gia đình hạnh phúc cùng nhau có trách nhiệm với con cái.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự

Trong hạn luật định, ngày 11/8/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa nhận được đơn kháng cáo của chị Lê Thu Th đề nghị xin được ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện và kháng cáo; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST, ngày 04 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Th làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm theo quy định, nên chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[2] *Về nội dung*: Xét kháng cáo của chị Th về việc xin được ly hôn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị Th và anh L xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Th, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, chị Th và anh L sống hạnh phúc và đã sinh được hai đứa con, tuy nhiên trong cuộc sống giữa vợ chồng có lúc bất đồng về quan điểm, hai bên chưa thực sự hiểu và thông cảm cho nhau nên xảy ra cãi vã. Quá trình hòa giải tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, anh L tha thiết xin được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi dạy con cái, xây dựng gia đình hạnh phúc, mặc dù chị Th kiên quyết xin ly hôn nhưng Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, nên Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác đơn xin ly hôn của chị Th là phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không chấp nhận kháng cáo của chị Th, cần giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị Th không được chấp nhận nên chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm chị Th đã nộp.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của chị Lê Thu Th. Giữ nguyên Bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 23/2022/HNGĐ-ST ngày 04/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa. Bác đơn khởi kiện của chị Lê Thu Th về việc xin ly hôn anh Trần Đức L; chị Lê Thu Th và anh Trần Đức L vẫn là quan hệ vợ chồng với nhau.

2. Về án phí: chị Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 31AA/2021/0000051 ngày 21/02/2022 và số tiền 300.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 31AA/2021/0000128 ngày 15/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận

- VKSND tỉnh;
- TAND huyện Tuyên Hóa;
- Chi cục THADS H Tuyên Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP, Lưu án văn.

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn